

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu			
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng															
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh															
1	19C1-LĐL1	22		1	4,55	0	0,00	2	9,09	19	86,36	0	0,00		
CỘNG 01 Lớp		22	0	1	4,55	0	0,00	2	9,09	19	86,36	0	0,00		
Ngành: KT máy lạnh và Điều hòa không khí															
1	17C1-KML1	34	1	0	0,00	0	0,00	12	35,29	22	64,71	0	0,00		
2	17C1-KML2	21		0	0,00	0	0,00	17	80,95	4	19,05	0	0,00		
3	18C1-KML1	35		0	0,00	1	2,86	6	17,14	28	80,00	0	0,00		
4	18C1-KML2	31		0	0,00	1	3,23	1	3,23	29	93,55	0	0,00		
5	19C1-KML1	46		0	0,00	1	2,17	1	2,17	44	95,65	0	0,00		
6	19C1-KML2	27	1	4	14,81	10	37,04	6	22,22	7	25,93	0	0,00		
CỘNG 06 Lớp		194	2	4	2,06	13	6,70	43	22,16	134	69,07	0	0,00		
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh															
1	17C1-VSL1	26		0	0,00	0	0,00	19	73,08	6	23,08	1	3,85		
2	17C1-VSL2	31		0	0,00	0	0,00	27	87,10	4	12,90	0	0,00		
3	18C1-VSL1	38		0	0,00	1	2,63	4	10,53	33	86,84	0	0,00		
4	18C1-VSL2	34		0	0,00	3	8,82	4	11,76	27	79,41	0	0,00		



S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	18C1-VSL3	34		0	0,00	2	5,88	2	5,88	30	88,24	0	0,00	
6	19C1-VSL1	47		3	6,38	3	6,38	12	25,53	29	61,70	0	0,00	
7	19C1-VSL2	30		0	0,00	4	13,33	1	3,33	25	83,33	0	0,00	
CỘNG 07 Lớp		240	0	3	1,25	13	5,42	69	28,75	154	64,17	1	0,42	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17C1-CNL1	38		0	0,00	0	0,00	34	89,47	4	10,53	0	0,00	
2	18C1-CNL1	44		0	0,00	1	2,27	5	11,36	38	86,36	0	0,00	
3	19C1-CNL1	39		9	23,08	10	25,64	11	28,21	9	23,08	0	0,00	
4	18C2-CNL1	13		0	0,00	2	15,38	11	84,62	0	0,00	0	0,00	
5	19C2-CNL1	12		0	0,00	0	0,00	5	41,67	7	58,33	0	0,00	
CỘNG 05 Lớp		146	0	9	6,16	13	8,90	66	45,21	58	39,73	0	0,00	
Trung cấp														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	17T4-LĐL1	40		0	0,00	0	0,00	2	5,00	38	95,00	0	0,00	
2	19T4-LĐL1	39		0	0,00	0	0,00	3	7,69	33	84,62	3	7,69	
CỘNG 02 Lớp		79	0	0	0,00	0	0,00	5	6,33	71	89,87	3	3,80	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17T4-CNL1	27		0	0,00	0	0,00	4	14,81	22	81,48	1	3,70	
CỘNG 01 Lớp		27	0	0	0,00	0	0,00	4	14,81	22	81,48	1	3,70	
Ngành: KT máy lạnh và điều hòa không khí														
1	18T4-KML1	29		0	0,00	0	0,00	0	0,00	29	100,00	0	0,00	
2	19T4-KML1	43		0	0,00	0	0,00	0	0,00	36	83,72	7	16,28	
CỘNG 02 Lớp		72	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	65	90,28	7	9,72	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18T4-VSL1	37		0	0,00	1	2,70	6	16,22	29	78,38	1	2,70	
2	18T4-VSL2	37		0	0,00	0	0,00	0	0,00	32	86,49	5	13,51	
3	19T4-VSL1	25		1	4,00	0	0,00	4	16,00	19	76,00	1	4,00	
4	19T4-VSL2	31		0	0,00	0	0,00	3	9,68	28	90,32	0	0,00	
CỘNG 04 Lớp		130	0	1	0,77	1	0,77	13	10,00	108	83,08	7	5,38	
28	TỔNG CỘNG (28 LỚP)	910	2	18	1,98	40	4,40	202	22,20	631	69,34	19	2,09	

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

- Từ XS, Tốt, Khá	260	28,57	891	97,91
- Trung bình	631	69,34		
- Yếu	19	2,09		

